TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **152** /2024/HS-ST
Ngày 31- 7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huệ**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Đỗ Thị Thu Hà**
2. Bà **Nguyễn Thị Thu**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Đỗ Văn Thiêm**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Quỳnh** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 31/7/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 109/2023/HSST ngày 17/5/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2024/QĐXXST-HS ngày 12/7/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Minh N**; Tên gọi khác: Không.
Giới tính: N1; Sinh năm 1992 tại tỉnh Đồng Nai.
Nơi cư trú: ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa
Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 07/12.
Con ông Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1956 và bà Tăng A K, sinh năm 1956.
Vợ, con: Chưa có.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2023 cho đến nay.
2. Họ và tên: **Trần Y Huỳnh T**; Tên gọi khác: Sáu.
Giới tính: N1; Sinh năm 1991 tại tỉnh Đồng Nai.
Nơi cư trú: ấp 1A, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, Đồng Nai
Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa
Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12.
Con ông Trần Y H, sinh năm 1963 và bà Trần Thị H1, sinh năm 1963.
Vợ: Kiều Hằng M, sinh năm 2000
Con: Chưa có
Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2023 cho đến nay.

3. Họ và tên: **Nguyễn Thị Vĩnh Y**; Tên gọi khác: Không.

Giới tính: Nữ; Sinh năm 1993 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi thường trú: ấp B, xã X, huyện X, Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12.

Con ông Nguyễn Văn P1 (đã chết) và bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1969.

Chồng: Chưa có.

Con: Có 01 người con sinh năm 2009.

Tiền án: có 01, cụ thể:

Ngày 30/9/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xử phạt 01 năm tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 114/2021/HSST. Ngày 12/5/2022 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: ngày 14/12/2023, bị Cơ quan CSĐT công an huyện X khởi tố bị can theo Quyết định số 638 ngày 20/12/2023 về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2023 cho đến nay.

(*Các bị cáo có mặt tại phiên tòa*)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh **Phạm Công L1**, sinh năm: 1994.(vắng)

ĐKTT: Ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 11/9/2023, Trần Y Huỳnh T có đến tại quán C thuộc ấp A, X, huyện X, tỉnh Đồng Nai để uống cà phê. Tiền vào chòi số 03 của quán ngồi thì có Phạm Công L1 (tên gọi khác là N2), sinh năm 1992, ngụ tại ấp A, X, huyện X, Đồng Nai đến quán uống cà phê thì thấy T nên vào ngồi cùng. Trong lúc ngồi chung chòi với nhau thì L1 có để ý trên bàn có 01 gói nilon hàn kín, bên trong có chứa chất bột màu trắng. Cùng lúc này có Nguyễn Minh N cùng với Nguyễn Thị Vĩnh Y đến quán cà phê thấy T và L1 nên N nói với T "làm vài hơi không" thì T kêu "có đồ đây nè nhưng không có dụng cụ". Lúc này, N đi đến phía trụ gạch của chòi lấy từ trong lỗ gạch ra 01 cái nỏ thuỷ tinh và 01 cái quẹt gas, Y lấy 01 chai nhựa nhãn hiệu Sting đổ hết nước trong chai ra rồi đổ nước suối vào đưa cho N. N lấy 01 ống hút màu trắng và nỏ thuỷ tinh trên lắp vào chai nhựa nhãn hiệu Sting Y đưa để làm công cụ sử dụng ma tuý. Sau khi chuẩn bị xong thì T đưa 01 túi nilon bên trong có chứa ma tuý đá cho N để N đổ vào trong nỏ đốt lên rồi lần lượt N, Y, L1, T cùng sử dụng. Sau khi sử dụng, khoảng 05 phút sau thì có L2 (không rõ nhân thân, lai lịch) đến quán thì thấy nhóm của T đang sử dụng ma tuý nên L2 vào ngồi sử dụng chung. Sau đó, L2 và L1 đi về trước.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Công an xã X, huyện X tiến hành kiểm tra hành chính tại quán C thuộc ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, phát hiện tại chòi lá số 03 của quán Nguyễn Minh N, Trần Y Huỳnh T và Nguyễn Thị

Vĩnh Y đang sử dụng trái phép chất ma túy. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N, T, Y và niêm phong tang vật theo quy định của pháp luật.

* Tại bản Kết luận giám định số 2044/KL-KTHS, ngày 18/9/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận:

Mẫu tinh thể màu trắng bám dính trong 01 nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine. Mẫu dạng vết không xác định được khối lượng.

H2 lại đối tượng giám định: Toàn bộ đối tượng còn lại sau giám định. Không hoàn lại mẫu M. Mẫu M vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Toàn bộ đối tượng sau giám định được hoàn lại trong phong bì niêm phong số: 2044/KL-KTHS.

*** Vật chứng vụ án:**

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý đá, gồm: 01 nỏ thuỷ tinh, bên trong có chất lỏng trong suốt lẫn với nước, 01 chai nhựa có gắn 01 ống hút nhựa. Niêm phong ký hiệu M.

- 01 quẹt gas.

Tại bản cáo trạng số: 112/CT-VKSXL ngày 16/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Nguyễn Minh N, Trần Y Huỳnh T và Nguyễn Thị Vĩnh Y tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 255 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị:

- Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù

- Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Y Huỳnh T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Vĩnh Y từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã biết hành vi của mình là sai trái và rất ăn năn, hối lỗi, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để các bị cáo sớm về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh N, Trần Y Huỳnh T và Nguyễn Thị Vĩnh Y khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 20 giờ, ngày 11/9/2023, tại chòi lá số 03, quán C, thuộc ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, Công an xã X, huyện X tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang Nguyễn Minh N, Trần Y Huỳnh T và Nguyễn Thị Vĩnh Y, Phạm Công L1 và L2 đang sử dụng trái phép chất ma túy. Qua điều tra xác định Nguyễn Minh N là người khởi xướng, Trần Y Huỳnh T là người cung cấp ma túy, Nguyễn Thị Vĩnh Y là người hỗ trợ cho Nguyễn Minh N chế tạo, cung cấp dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy để N, T, Y, L1 và L2 cùng nhau sử dụng.

Thu giữ tại hiện trường 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý đá, gồm: 01 nỏ thuỷ tinh, bên trong có chất lỏng trong suốt lẫn với nước, 01 chai nhựa có gắn 01 ống hút nhựa. Mẫu tinh thể màu trắng bám dính trong 01 nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine.

Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Minh N, Trần Y Huỳnh T và Nguyễn Thị Vĩnh Y phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự .

[4] Tình tiết tăng nặng: Nguyễn Thị Vĩnh Y tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Minh N và Trần Y Huỳnh T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự nên được xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nhận thấy: Việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về việc sử dụng chất ma túy. Vì ma túy là nguyên nhân dẫn đến những thiệt hại về tài sản, là nguồn lây lan nhiều căn bệnh nguy hiểm, là nguyên nhân gia tăng các loại tội phạm về hình sự, xâm phạm trật tự an toàn xã hội.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo có vai trò ngang nhau trong việc thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo. Lần phạm tội này của bị cáo Y thuộc trường hợp tái phạm, nên hình phạt của bị cáo Y phải cao hơn bị cáo N và bị cáo T.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án: 01 phong bì được niêm phong sau giám định số 2044/KL-KTHS, ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ; 01 quẹt gas; 01 chai nhựa có gắn 01 ống hút nhựa;

[8] Các vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên L2 người đã sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Nguyễn Minh N, Trần Y Huỳnh T và Nguyễn Thị Vĩnh Y tại chòi lá số 03, quán C thuộc ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai do không xác minh được nhân thân lai lịch cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Phạm Công L1 người đã sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Nguyễn Minh N, Trần Y Huỳnh T và Nguyễn Thị Vĩnh Y tại chòi lá số 03, quán C thuộc ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Quá trình điều tra, L1 không thừa nhận hành vi góp số tiền 100.000 đồng với Trần Y Huỳnh T để mua ma túy. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được chưa đủ để xác định L1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Nguyễn Minh N, Trần Y Huỳnh T và Nguyễn Thị Vĩnh Y, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận .

[10] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đ án phí Hình sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Minh N**, **Trần Y Huỳnh T**, **Nguyễn Thị Vĩnh Y** phạm tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

1. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 255; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ Luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N **07** (bảy) năm **06** (sáu) tháng tù.Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2023.

Xử phạt bị cáo Trần Y Huỳnh T **08** (tám) năm tù.Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2023.

2. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 255; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ Luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Vĩnh Y **08** (tám) năm **06** (sáu) tháng tù.Thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2023.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án: 01 phong bì được niêm phong sau giám định số 2044/KL-KTHS, ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ; 01 quẹt gas; 01 chai nhựa có gắn 01 ống hút nhựa.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Minh N, Trần Y Huỳnh T, Nguyễn Thị Vĩnh Y mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- UBND xã nơi bc cư trú;
- Bị cáo, đương sự;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Huệ